

Bản án số: 98/2021/HS-PT

Ngày: 18/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Hạnh;
Ông Đặng Văn Hưng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 820/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Khà A Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. Khà A Đ, sinh ngày 10/10/1997; nơi cư trú: Bản Thung Ảng, xã HK, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khà A N (đã chết) và bà Sông Y C; có vợ là Giàng Y P và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Khà A Đ: Ông Đào Quang N1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Phạm Văn K, sinh ngày 01/5/1981; nơi cư trú: Thôn Tiến Lợi, xã XG, huyện BT, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Đào Thị T1 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Bản án số 20/2012/HSST ngày 28/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; Phạm Văn K đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an tại tỉnh Thanh Hóa.

Khi tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khám xét người K thu giữ một bản sao Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03/2018/QĐ-TA ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Phạm Văn K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh xác định: Trong thời gian Phạm Văn K thi hành án tại Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa, Trại giam Thanh Lâm đã lập hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Phạm Văn K. Ngày 31/8/2018, Phạm Văn K bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 1 theo Quyết định bắt buộc chữa bệnh số 03/2018/QĐ-TA ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Ngày 03/12/2018, Phạm Văn K được Bệnh viện tâm thần Trung ương 1 cho nghỉ phép tại nơi cư trú. Trong thời gian bắt buộc chữa bệnh và nghỉ phép, Phạm Văn K đã câu kết với các bị can trong vụ án thực hiện các hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 17/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần số 145/C04-P8. Ngày 26/12/2019, Viện Pháp y tâm thần Trung ương ra Kết luận giám định pháp y tâm thần số 466/KLGD kết luận: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Phạm Văn K bị bệnh rối loạn tâm thần cảm xúc loại trầm cảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F25.1. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can Phạm Văn K hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bệnh ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thu thập tài liệu, chứng cứ xác định một số tài liệu, biên bản giám định pháp y tâm thần và kết luận giám định pháp y tâm thần để làm căn cứ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phạm Văn K có trong hồ sơ trưng cầu giám định pháp y tâm thần của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đối với Phạm Văn K có dấu hiệu bị làm giả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Quyết định khởi tố bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 241 Bộ Luật Hình sự để điều tra làm rõ. Do thời hạn điều tra vụ án Phạm Văn H6 cùng đồng phạm đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tách vụ án về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 241 Bộ Luật Hình sự tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo bị bắt ngày 10/12/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn K: Luật sư Phạm Văn H1 – Văn phòng luật sư Thái Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; có mặt.

3. Giàng A P1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Bản Thung Mặn, xã HK, huyện MC, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

09/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S và bà Khà Y S1; có vợ là Tráng Thị P2 và 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 13/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A P1: Ông Nguyễn Tiến S2 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt.

4. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 27/7/1989; nơi cư trú: Thôn 10, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ là Phạm Thị T2 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 10/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H2:

- Do gia đình bị cáo mời: Luật sư Nguyễn Văn T3 - Văn phòng Luật sư Ban Mai, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Do Tòa án chỉ định: Luật sư Nguyễn Văn H3 – Văn phòng luật sư Thái Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; có mặt.

5. Mai Ngọc H4, sinh ngày 16/7/1968; nơi cư trú: Số 7, gác 2/18 Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc T4 (đã chết) ông T4 có Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba, là thương binh hạng 5/6, được tặng thưởng Bằng Khen của Bộ Lao động thương binh và xã hội và Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; con bà Đặng Thị Thúy L; có vợ là Lê Thị Kim P3 và 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 08/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Ngọc H4: Luật sư Phạm Hữu L1 – Văn phòng luật sư Phạm Hữu Lâm và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; có mặt.

6. Ngô Quốc P4, sinh ngày 18/4/1982; nơi cư trú: Số 3/81 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú trước khi bị bắt: Số B911 chung cư Tacco Green, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D (đã chết) và bà Trần Thị H5; có vợ là Nguyễn Thị Hồng T5 và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 104/2005/HSST ngày 28/4/2005 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; Bị cáo Ngô Quốc P4 đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp tiền án phí và

thi hành 50.000 đồng tiền phạt, chưa chấp hành xong số tiền phạt bổ sung 4.950.000 đồng; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có thời gian tham gia quân đội; bị bắt ngày 11/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc P4: Luật sư Nguyễn Văn H3 - Văn phòng luật sư Thái Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 08/12/2018, tại Km 96+100 Quốc lộ 10 thuộc địa bàn xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an cùng các lực lượng chức năng phát hiện Mai Ngọc H4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson biển kiểm soát 15A-125.52 có biểu hiện nghi vấn đang vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và đưa Mai Ngọc H4 cùng xe ô tô về trụ sở Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra. Tại đây, Mai Ngọc H4 khai nhận nơi cất giấu chất ma túy phía bên trái trong ca pô xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Tucson BKS: 15A-125.52, số ma túy này là của Phạm Văn H6 thuê H4 vận chuyển từ sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất về thành phố Hải Phòng giao cho vợ H6 với số tiền công là 15.000.000 đồng. Mở nắp ca pô xe ô tô phát hiện tại vị trí gần bình ắc quy có 01 túi xách học sinh màu tím, bên trong chứa 01 hộp giấy các tông, kích thước khoảng 35x18x10 cm, trên hộp ghi chữ “Hiệp 2kg”, “Hiệp (HCM) nhận 0914262363”. Bên trong hộp các tông có 01 túi ni lông loại bao bì đựng chè chứa tinh thể màu trắng, 01 túi ni lông loại bao bì đựng cà phê chứa tinh thể màu trắng, 02 bánh hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 15x10x2cm và 01 bánh hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 11x10x2cm nghi là chất ma túy. Tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Ngọc H4, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 6917/C09-TT2 ngày 16/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Các bánh chất bột màu trắng yêu cầu giám định là ma túy, loại Heroine; có tổng khối lượng 926,7 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lông loại bao bì đựng chè yêu cầu giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng 1.003,8 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lông loại bao bì đựng cà phê yêu cầu giám định là ma túy, loại Ketamine; có khối lượng 980,4 gam”.

Căn cứ lời khai của Mai Ngọc H4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn H6 và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H6 (H6 đang ở nhà của Ngô Quốc P4 thuê) tại căn hộ B911, chung cư Tacco Green, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ:

* Thu giữ tại nhà của Ngô Quốc P4 thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh gồm:

- Thu giữ tại phòng khách:

+ Thu giữ tại chân ghế sofa 04 bánh hình hộp chữ nhật đều có kích thước khoảng 14x09x2,5cm nghi là chất ma túy được đựng trong túi giấy màu đen có ghi chữ SHEAFFFR.

+ Thu giữ tại kệ gỗ ngăn phòng khách và bếp 02 túi ni lông đựng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

- Thu giữ trong thùng xốp để trên giá gắn trên tường tại ban công:

+ 01 hũ nhôm, bên trong đựng cục lớn chất bột màu trắng, không rõ hình, kích thước khoảng bằng hai đầu ngón tay, một ít chất bột màu trắng bị vỡ ra và 07 viên nén hình tròn, màu đỏ, có lô gô “WY”, một số mảnh vỡ của viên nén màu đỏ nghi là chất ma túy.

+ 01 túi ni lông chứa 30 viên nén hình tròn, có lô gô hình vương miện, trong đó có 18 viên có màu xanh lá cây đậm và 12 viên có màu xanh lá cây nhạt nghi là chất ma túy.

+ 01 túi ni lông chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng tím (có 02 viên đã bị khuyết), không có lô gô nghi là chất ma túy.

+ 01 túi ni lông chứa tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy.

- Thu giữ trên hộc trần nhà vệ sinh, trong phòng ngủ 1: 05 túi ni lông chứa tinh thể màu trắng và nửa viên nén tròn màu xanh nghi là chất ma túy được đựng trong hộp nhựa màu trắng trong suốt có kích thước khoảng 08x05x03cm.

Tại kết luận giám định số 6943/C09-TT2 ngày 25/3/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- 04 (bốn) bánh chất bột màu trắng để trong túi giấy màu đen có ghi chữ SHEAFFFR thu giữ tại chân ghế sofa yêu cầu giám định là ma túy, loại Heroine; có tổng khối lượng 1.399,0 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lông thu giữ tại kệ gỗ ngăn phòng khách và bếp yêu cầu giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có tổng khối lượng 186,2 gam.

- Chất bột màu trắng và các viên nén đựng trong hũ nhôm để trong thùng xốp trên giá gắn trên tường tại ban công: Chất bột màu trắng (một cục lớn không rõ hình dạng và một ít bột vụn bể ra) yêu cầu giám định là ma túy, loại Heroine; có tổng khối lượng 17,2 gam. 07 (bảy) viên nén hình tròn đỏ, có lô gô “WY” và một số mảnh vỡ của viên nén màu đỏ yêu cầu giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có tổng khối lượng 0,9 gam.

- Chất tinh thể rắn trong suốt đựng trong 01 (một) túi ni lông để trong hộp giấy màu xanh có ghi chữ “COLOS VITA” thu giữ tại thùng xốp để trên giá gắn tường tại ban công yêu cầu giám định là ma túy, loại Methamphetamine; có tổng khối lượng 6,2 gam.

- Chất bột màu trắng, tinh thể màu trắng và các viên nén thu giữ tại tủ gỗ

phòng ngủ 1 yêu cầu giám định: Chất bột màu trắng (nhiều cục có kích thước khác nhau) đựng trong 01 (một) túi ni lông là ma túy, loại Heroine; có tổng khối lượng 30,2 gam. Nhiều viên nén hình tròn màu đỏ, có lô gô “WY” là ma túy, loại Methamphetamine; có tổng khối lượng 8,8 gam. 30 (ba mươi) viên nén hình tròn, có lô gô hình vương miện (18 viên có màu xanh lá cây đậm và 12 viên có màu xanh lá cây nhạt) đựng trong 01 (một) túi ni lông là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA; có tổng khối lượng $(8,3 + 5,9) = 14,2$ gam. 06 (sáu) viên nén hình tròn màu hồng tím (có 02 viên đã bị khuyết không rõ lô gô) đựng trong 01 (một) túi ni lông là ma túy, loại Ketamine, Diazepam; có tổng khối lượng 1,9 gam. Tinh thể trong suốt đựng trong 01 (một) túi ni lông là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng 41,8 gam.

- Chất tinh thể màu trắng và nửa viên nén hình tròn màu xanh đựng trong 05 (năm) túi ni lông và nửa viên nén hình tròn màu xanh đựng trong hộp nhựa thu giữ tại học trần nhà vệ sinh trong phòng ngủ 1 yêu cầu giám định là ma túy, loại Ketamine; có tổng khối lượng 57,2 gam”.

Tại Kết luận giám định số 2263/C09-TT2 ngày 05/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Khối lượng Methamphetamine, Ketamine và Codeine trong 8,3 gam mẫu ký hiệu M7.1 yêu cầu giám định lần lượt là 0,002 gam, 0,008 gam và 0,083 gam. Hiện tại Viện khoa học hình sự chưa có mẫu AMB-FUBINACA để định lượng nên không xác định được khối lượng AMB-FUBINACA trong mẫu.

Khối lượng Ketamine trong 5,9 gam mẫu ký hiệu M7.2 yêu cầu giám định là 0,001 gam. Không xác định được khối lượng Methamphetamine trong mẫu ký hiệu M7.2 do hàm lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ.

Khối lượng Ketamine trong 1,9 gam mẫu ký hiệu M8 yêu cầu giám định là 0,011 gam. Không xác định được khối lượng Diazepam trong mẫu ký hiệu M8 do hàm lượng Diazepam trong mẫu rất nhỏ.

Khối lượng trung bình của 06 (sáu) bánh Heroine nguyên vẹn đã thu giữ được là 351,2 gam. Đây là khối lượng trung bình một bánh Heroine mà các bị can đã mua bán không thu giữ được”.

Kết quả điều tra mở rộng xác định:

1. Hành vi mua bán trái phép 06 bánh Heroine có tổng khối lượng 2.107,2 gam của Phạm Văn H6, Phạm Văn K, Khả A Đ, Giàng A P1 và Nguyễn Văn H2.

Khoảng đầu tháng 9/2018, Phạm Văn K điện thoại cho Khả A Đ giới thiệu tên, làm quen và thỏa thuận mua Heroine của Đ với giá 7.800USD/1 bánh. Sau đó Đ gặp đối tượng tên T6 người quốc tịch Lào thỏa thuận mua Heroine của T6 với giá 6.800USD/1 bánh, khi nào Đ bán được Heroine sẽ trả tiền cho T6. Đến khoảng đầu tháng 10/2018, K điện thoại gặp Đ ở khu vực thị trấn Xuân Mai, thành phố Hà Nội. Khi gặp nhau, K và Đ thỏa thuận mua bán, thống nhất phương thức giao nhận Heroine là Đ vận chuyển Heroine về thành phố Hải

Phòng giao cho K và K trả tiền cho Đ. Đến khoảng giữa tháng 11/2018, Đ điện thoại cho T6 đặt mua 06 bánh Heroine, T6 giao cho Đ 06 bánh Heroine tại khu vực gần nhà Đ. Nhận được Heroine, Đ điện thoại thông báo cho K để chuẩn bị giao nhận hàng. K điện thoại báo cho Phạm Văn H6 chuẩn bị giao nhận hàng và điện thoại cho Nguyễn Văn H2 (K đã thuê H2 đón và đưa Đ đến giao Heroine cho Phạm Văn H6) chuẩn bị đón Đ. Sau đó, Đ mang ba lô chứa 06 bánh Heroine cùng với Giàng A P1 (là anh rể Đ) đi xe khách từ Hòa Bình về bến xe khách Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đến bến xe khách, Đ điện thoại thông báo cho K, K điện thoại báo H2 ra đón. Khi gặp Đ và P1 thì H2 điện thoại báo cho H6, H6 báo sẽ ra bến xe khách đón H2, Đ và P1. Sau đó, H6 điều khiển xe ô tô Hyundai màu đen (H6 không nhận có tình tiết này, H2, Đ, P1 khai nhận nhưng không nhớ biển kiểm soát xe ô tô) ra đón H2, Đ và P1 rồi đưa về nhà H6. Tại đây Đ giao cho H6 ba lô bên trong có 06 bánh Heroine, H6 đưa cho Đ 01 tỷ đồng được đựng trong túi nilông màu đen. Sau đó H2 gọi xe ôm cùng Đ, P1 đi ra bến xe khách Niệm Nghĩa rồi đi về nhà. Số tiền 01 tỷ đồng, Đ trả cho T6 900.000.000 đồng, Đ giữ lại 70.000.000 đồng và trả công cho P1 30.000.000 đồng. K chưa trả tiền công cho H2.

Mặc dù Phạm Văn H6, Phạm Văn K không khai nhận, Khả A Đ ban đầu khai nhận nhưng sau đó thay đổi lời khai, cho rằng việc khai nhận mua bán trái phép 06 bánh Heroine này là do nhớ nhầm, nhưng căn cứ lời khai nhận tội của Khả A Đ, Giàng A P1 và Nguyễn Văn H2 tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo ghi hình có âm thanh, biên bản hỏi cung bị cáo có sự tham gia của Kiểm sát viên, Luật sư phù hợp với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với kết quả nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn H6, Phạm Văn K, Khả A Đ, Giàng A P1 và Nguyễn Văn H2 mua bán trái phép 06 bánh Heroine có tổng khối lượng $(351,2 \text{ gam/bánh} \times 6 \text{ bánh}) = 2.107,2 \text{ gam}$. Khả A Đ thu lời bất chính 70.000.000 đồng, Giàng A P1 hưởng lợi bất chính 30.000.000 đồng.

2. Hành vi mua bán 15 bánh Heroine có tổng khối lượng 5.266,1 gam của Phạm Văn H6, Phạm Văn K, Khả A Đ, Giàng A P1 và Nguyễn Văn H2.

Khoảng cuối tháng 11/2018, Phạm Văn K điện thoại báo cho Phạm Văn H6 chuẩn bị tiền để mua Heroine với giá 190 triệu đồng/1 bánh, H6 đồng ý và thông báo đã chuẩn bị 01 tỷ đồng, K có bao nhiêu Heroine cứ vận chuyển về thành phố Hải Phòng, H6 sẽ mua hết, tiền thừa hoặc thiếu sẽ thanh toán sau. K đồng ý. Sau đó K điện thoại cho Khả A Đ đặt mua 10 đến 20 bánh Heroine. Đ điện thoại cho T6 đặt mua 10 đến 20 bánh Heroine. T6 giao cho Đ 15 bánh Heroine tại khu vực gần nhà Đ. Nhận được Heroine, Đ điện thoại báo cho K chuẩn bị giao nhận hàng. K điện thoại báo cho H6 chuẩn bị giao nhận hàng và điện thoại cho Nguyễn Văn H2 chuẩn bị đón Khả A Đ. Do có việc bận không đi giao Heroine được nên Đ bảo Giàng A P1 đi thành phố Hải Phòng giao Heroine cho K và đưa cho P1 01 ba lô bên trong có chứa 15 bánh Heroine cùng 01 chiếc

điện thoại di động có lắp sẵn sim đã lưu số điện thoại của H2. Khi đến khu vực thành phố Hải Phòng, P1 điện thoại báo H2 đến đón, H2 hẹn đón P1 tại khu vực ngã tư Quang Thanh, phường An Lão, thành phố Hải Phòng. H2 đi xe máy đến địa điểm hẹn đón và đưa P1 đến nhà H6. Tại đây, P1 đưa cho H6 ba lô bên trong có 15 bánh Heroine, H6 đưa cho H2 01 tỷ đồng đựng trong túi ni lông màu đen. H2 nhận tiền rồi điều khiển xe máy đưa P1 ra bến xe khách Niệm Nghĩa, thành phố Hải Phòng. Tại đây, H2 bảo P1 để H2 đi đổi tiền Việt Nam sang tiền Đô la Mỹ cho gọn và mượn điện thoại của P1 để gọi người đổi tiền, P1 đồng ý và đưa điện thoại cho H2. H2 cầm túi tiền cùng điện thoại của P1 đi về nhà cất giấu tiền và ném chiếc điện thoại mượn của P1 đi. Không thấy H2 quay lại, P1 mượn điện thoại gọi báo cho Đ biết việc H2 cầm tiền cùng điện thoại của P1 đi đổi tiền và không quay lại trả cho P1, Đ bảo P1 đi về nhà. Lần này, Đ chưa trả tiền công cho P1.

Số tiền 01 tỷ đồng, H2 chi tiêu cá nhân hết 600.000.000 đồng và chuyển cho Phạm Văn K 400.000.000 đồng qua số tài khoản 8800205195820 (Ngân hàng Agribank chi nhánh Lào Cai) của chị Lê Thị T7, sinh năm 1985, trú tại tổ 26A, phường DH, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai và chị T7 đã đưa cho Phạm Văn K 400.000.000 đồng.

Do H6 chưa bán được 15 bánh Heroine thì bị bắt nên chưa trả số tiền 1.850.000.000 đồng còn nợ Phạm Văn K.

Ngày 13/12/2018, khi Giàng A P1 và Khả A Đ đi xe khách từ tỉnh Hòa Bình về Thành phố Hà Nội để nhận 01 tỷ đồng do Nguyễn Văn H2 hẹn trả thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an bắt giữ.

Phạm Văn H6, sau khi mua được 15 bánh Heroine của Phạm Văn K đã thuê Mai Ngọc H4 vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho Đỗ Văn T8 kiếm lời. Tuy nhiên, trong quá trình bán 15 bánh Heroine, H6 đã lấy 130,8 gam Heroine từ một bánh Heroine nguyên vẹn ra với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó, trong số 15 bánh Heroine mua được H6 chỉ phạm tội mua bán trái phép 14 bánh Heroine nguyên vẹn và 01 bánh Heroine không nguyên vẹn có tổng khối lượng (926,7 gam + 1.399 gam + 2.809,6 gam (351,2 gam/bánh x 8 bánh) = **5.135,3 gam** Heroine, còn 130,8 gam Heroine tách ra để sử dụng cá nhân H6 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Mặc dù Phạm Văn K không khai nhận, nhưng căn cứ lời khai của Khả A Đ, Giàng A P1, Phạm Văn H6 và Nguyễn Văn H2 tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo ghi hình có âm thanh, biên bản hỏi cung bị cáo có sự tham gia của Kiểm sát viên, Luật sư phù hợp với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với kết quả nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn H6 mua bán trái phép 14 bánh Heroine nguyên vẹn và 01 bánh Heroine không nguyên vẹn có tổng khối lượng **5.135,3 gam**. Phạm Văn K, Khả A Đ, Giàng A P1 và Nguyễn Văn H2 mua bán trái phép 15 bánh Heroine có

tổng khối lượng (926,7 gam + 1.399 gam + 2.809,6 gam (351,2 gam/bánh x 8 bánh) +130,8 gam) = **5.266,1 gam**. Phạm Văn K hưởng lợi bất chính 400.000.000 đồng, Nguyễn Văn H2 hưởng lợi bất chính 600.000.000 đồng.

3. Hành vi mua bán trái phép 1.003,8 gam Methamphetamine và 980,4 gam Ketamine của Phạm Văn H6. Hành vi vận chuyển trái phép 926,7 gam Heroine, 1.003,8 gam Methamphetamine và 980,4 gam Ketamine của Mai Ngọc H4.

Sau khi mua được 15 bánh Heroine, Phạm Văn H6 điện thoại cho Đỗ Văn T8 (T8 giò), sinh năm 1965, trú tại 34/10 Hùng Duệ Vương, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận mua bán 15 bánh Heroin cho T8. Đầu tháng 12/2018, H6 mang ba lô chứa 15 bánh Heroine giấu vào khoang để lốp dự phòng ở cốp sau xe ô tô Hyundai Tucson, biển kiểm soát 15A-125.52. Sau đó H6 thuê Mai Ngọc H4 điều khiển xe ô tô vào Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho H6 và bảo H4 gặp Nguyễn Phạm Hoài A (vợ H6) để nhận xe ô tô. H4 đến gặp Nguyễn Phạm Hoài A nhận xe ô tô rồi điều khiển vào Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến Thành phố Hồ Chí Minh, H4 điện thoại báo cho H6 thì H6 bảo H4 đến khu vực siêu thị Big C (H6 và H4 không nhớ địa chỉ) để giao cho H6. H4 đến điểm hẹn giao xe ô tô cho H6. H6 trả cho H4 20 triệu đồng (gồm tiền sửa xe, thay lốp xe ô tô và tiền công lái xe) rồi hôm sau H4 ra sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất đi máy bay về thành phố Hải Phòng.

Nhận được xe ô tô, H6 điều khiển xe đến gửi tại hầm để xe của chung cư Tacco Green, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và mang ba lô chứa 15 bánh Heroine lên căn hộ số B911 chung cư Tacco Green của Ngô Quốc P4 thuê để ở nhờ. Sau đó H6 điện thoại báo cho T8 để giao nhận Heroine, nhưng T8 không mua 15 bánh Heroine nữa mà thỏa thuận đổi 08 bánh Heroine lấy 01 kg ma túy “đá” và 01 kg “ke”, H6 đồng ý. T8 đi xe máy SH (H6 không nhớ biển kiểm soát) đến ven đường Nguyễn Văn Trỗi gần chỗ H6 ở và điện thoại báo cho H6 biết địa điểm gặp T8. H6 lấy 08 bánh Heroine đem xuống xe ô tô rồi điều khiển đến điểm hẹn giao 08 bánh Heroine cho T8 còn T8 giao cho H6 một túi có chứa 1.003,8 gam Methamphetamine và 980,4 gam Ketamine. H6 đem về căn hộ của P4 cất giấu. Tại đó, H6 cất giấu 1.003,8 gam Methamphetamine, 980,4 gam Ketamine, 02 bánh Heroine nguyên vẹn và 01 bánh Heroine đã lấy một phần để sử dụng vào trong túi xách học sinh màu hồng tím có chữ Hello Kitty và cất giấu vào dưới nắp ca pô, vị trí cạnh ắc quy xe ô tô Hyundai Tucson (còn lại 04 bánh Heroine, H6 tiếp tục cất giấu tại phòng ngủ của H6 và Ngô Quốc P4 để bán kiếm lời). H6 điện thoại cho H4 và bảo H4 đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh để lái xe ô tô ra thành phố Hải Phòng cho H6. H4 đi máy bay vào đến sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất và điện thoại báo cho H6, H6 hẹn gặp H4 tại tầng 4 bãi đỗ xe của sân bay. Khi gặp nhau, H6 nói với H4 dưới nắp ca pô xe ô tô có giấu 01 kg “ke” và ít “đồ” rồi giao chìa khóa xe ô tô cho H4, đồng thời H6 bảo H4 mang xe ô tô về giao cho Nguyễn Phạm Hoài A

và đưa cho H4 15 triệu đồng tiền công. Khi H4 điều khiển xe ô tô Hyundai Tucson, biển kiểm soát 15A-125.52 đến địa phận xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn H6 và Mai Ngọc H4 tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo ghi hình có âm thanh, biên bản hỏi cung bị cáo có sự tham gia của Kiểm sát viên, Luật sư phù hợp với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với kết quả nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn H6 mua bán trái phép **1.003,8 gam Methamphetamine, 980,4 gam Ketamine**. Mai Ngọc H4 vận chuyển trái phép **926,7 gam Heroine, 1.003,8 gam Methamphetamine, 980,4 gam Ketamine**. Mai Ngọc H4 hưởng lợi bất chính 15.000.000 đồng.

4. Hành vi tàng trữ trái phép 130,8 gam Heroine, 316,3 gam ma túy các loại Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA của Phạm Văn H6 và hành vi tàng trữ trái phép 130,8 gam Heroine, 0,9 gam Methamphetamine của Ngô Quốc P4.

Căn cứ lời khai nhận của Mai Ngọc H4, ngày 09/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H6 (H6 đang ở nhờ nhà Ngô Quốc P4 thuê) tại căn hộ số B911 chung cư Tacco Green, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, tại nhiều nơi thuộc khu vực phòng ngủ của H6 và P4 đã thu giữ gồm có:

- $(1.399,0 + 30,2) = 1.429,2$ gam Heroine; $(186,2 + 6,2 + 8,8 + 41,8) = 243$ gam Methamphetamine và 57,2 gam Ketamine.

- 18 viên nén màu xanh lá cây đậm có tổng khối lượng 8,3 gam gồm 04 chất hợp thành là Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA thì có tỷ trọng của Methamphetamine là $\{[0,002\text{gam} : (0,002 \text{ gam} + 0,008 \text{ gam} + 0,083 \text{ gam})] \times 100\} = 2,151 \%$; tỷ trọng của Ketamine là $\{[0,008\text{gam} : (0,002 \text{ gam} + 0,008 \text{ gam} + 0,083 \text{ gam})] \times 100\} = 8,602 \%$; tỷ trọng của Codeine là $\{[0,083\text{gam} : (0,002 \text{ gam} + 0,008 \text{ gam} + 0,083 \text{ gam})] \times 100\} = 89,247 \%$. Như vậy, khối lượng Methamphetamine, Ketamine và Codeine trong 8,3 gam của 18 viên nén lần lượt là $(2,151 \% \times 8,3 \text{ gam}) = 0,178 \text{ gam}$, $(8,602 \% \times 8,3 \text{ gam}) = 0,714 \text{ gam}$ và $(89,247 \% \times 8,3 \text{ gam}) = 7,407 \text{ gam}$. Còn chất ma túy loại AMB-FUBINACA Viện khoa học hình sự Bộ Công an chưa có mẫu chuẩn để định lượng. Đây là chất ma túy ở thể rắn, có mức hình phạt thấp hơn Methamphetamine, cùng điều, khoản của điều luật với Ketamine và không thuộc trường hợp phải giám định hàm lượng. Theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo việc xác định khối lượng chất ma túy loại AMB-FUBINACA trên cơ sở lấy tổng số khối lượng các chất ma túy 8,3 gam trừ đi khối lượng 0,178 gam chất Methamphetamine, 0,714 gam chất Ketamine và 7,407 gam chất Codeine = 0,0001 gam.

- 12 viên nén màu xanh lá cây nhạt có tổng khối lượng 5,9 gam gồm 02

chất hợp thành là Methamphetamine và Ketamine. Căn cứ kết quả giám định, khối lượng của Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ nên không thể xác định được tỷ trọng; mặt khác, Ketamine thuộc nhóm chất ma túy thể rắn có mức hình phạt ít nghiêm trọng hơn Methamphetamine. Vận dụng nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo xác định toàn bộ 12 viên nén là Ketamine có khối lượng 5,9 gam.

- 06 viên nén hình tròn màu tím (02 viên bị khuyết không rõ lô gô) tổng khối lượng 1,9 gam gồm 02 chất hợp thành là Ketamine và Diazepam thì lượng Diazepam rất nhỏ nên không thể xác định được tỷ trọng; mặt khác chất ma túy này được quy định cùng điểm, khoản của điều luật với chất Ketamine. Do vậy việc xác định toàn bộ 06 viên nén là Ketamine có khối lượng 1,9 gam.

Tổng khối lượng ma túy tổng hợp các loại Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA đã thu giữ của Phạm Văn H6 là **316,3 gam**, gồm có: $(243 + 0,178) = 243,178$ gam Methamphetamine, $(57,2 + 0,714 + 5,9 + 1,9) = 65,714$ gam Ketamine, 7,407 gam Codeine và 0,001 gam AMB-FUBINACA.

Phạm Văn H6 khai nhận: 1.429,2 gam Heroine bị thu giữ là của H6, có nguồn gốc từ 15 bánh Heroine H6 mua của Phạm Văn K. Số lượng 316,3 gam ma túy tổng hợp các loại Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA bị thu giữ là của Phạm Văn H6, nguồn gốc số ma túy này H6 có được là do khoảng trưa ngày 02/12/2018, H6 lái xe ô tô Hyundai Tucson từ Thành phố Hồ Chí Minh đến cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh gặp người phụ nữ tên T9 (có chồng tên T10 người Trung Quốc, T9 và T10 sinh sống ở Campuchia) mua của T9 500 gam ma túy dạng tinh thể với số tiền 180 triệu đồng cùng 200 viên ma túy tổng hợp với số tiền 11 triệu đồng và được khuyến mại 30 viên ma túy tổng hợp (loại thuốc lắc). Sau đó, H6 đem về căn hộ của P4 cất giấu để sử dụng. Số lượng ma túy còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khám xét thu giữ.

Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H6 và Ngô Quốc P4 đã thu giữ 17,2 gam Heroine và 0,9 gam Methamphetamine được đựng trong hũ nhôm cất giấu trong thùng xốp để trên giá gắn trên tường tại ban công khu vực phòng ngủ.

Nguồn gốc 17,2 gam Heroine bị thu giữ: Buổi tối ngày 06/12/2018, trong khi P4 nằm trên giường tại phòng ngủ xem mạng trên điện thoại thì H6 đi ra phòng khách lấy 01 bánh Heroine trong số 07 bánh Heroine còn lại (08 bánh Heroine kia H6 đã đổi cho Đỗ Văn T8) mà H6 đang cất giấu dưới gầm ghế sofa và lấy con dao dọc giấy rồi đi vào nhà vệ sinh trong phòng ngủ, dùng dao cắt giấy cắt phần vỏ bánh Heroine, sau đó bẻ đôi bánh Heroine, một số cục Heroine rơi ra nền nhà vệ sinh, H6 dùng băng dính cuốn phần bánh Heroine còn lại thì P4 đi vào nhìn thấy nhiều cục Heroine ở nền nhà vệ sinh. Tay phải H6 cầm dao dọc giấy, tay trái cầm một gói màu đen (P4 không biết là cái gì), P4 xin H6 một ít Heroine để sử dụng. Khi thấy P4 hỏi xin Heroine H6 cất giấu phần bánh Heroine vừa cuốn băng dính vào trong áo trước bụng (không cho P4 biết

số Heroine này) và đồng ý cho P4 Heroine. Sau đó, H6 mang các cục Heroine rơi trên nền nhà vệ sinh ra đem trên giường ngủ và bảo P4 mang túi ni lông ra đựng, P4 mang ra một số túi ni lông (không nhớ rõ số lượng) và 01 hũ nhôm nhỏ, bên trong hũ nhôm có sẵn 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp và các mảnh vụn viên ma túy tổng hợp P4 mua từ trước để sử dụng đưa cho H6. H6 cho các cục Heroine vào các túi ni lông và hũ nhôm của P4 (H6 không biết trong hũ nhôm có sẵn các viên ma túy) rồi đưa hũ nhôm cho P4; P4 cầm hũ nhôm mang ra cất giấu ngoài ban công. Các túi ni lông chứa Heroine, H6 cất ở tủ gỗ trong nhà P4 để sử dụng dần. Phần Heroine được cuốn băng dính màu đen, H6 cất giấu vào gầm ghế sofa tại phòng khách (phần bánh Heroine này H6 đã giao cho Mai Ngọc H4 vận chuyển về thành phố Hải Phòng). H6 và P4 sử dụng một phần số Heroine H6 lấy ra. Số Heroine còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của H6 và P4.

Nguồn gốc 0,9 gam Methamphetamine bị thu giữ: Ngô Quốc P4 khai nhận, trước khi H6 cho P4 Heroine, P4 đã mua 10 viên ma túy tổng hợp có lô gô WY của một người đàn ông không quen biết, chạy xe ôm ở quận 12 thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 01 triệu đồng, P4 đã sử dụng 03 viên, còn lại 07 viên và ít mảnh vụn thì bị thu giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thu giữ 2.301,4 gam ma túy các loại Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA (1.003,8 gam Methamphetamine + 980,4 gam Ketamine + 317,2 (316,3+0,9) gam Methamphetamine, Ketamine, Codeine, AMB-FUBINACA), 06 bánh Heroine nguyên vẹn và 01 bánh Heroine không nguyên vẹn cùng các vật chứng, tài sản, đồ vật của các bị can, trong đó thu giữ của Mai Ngọc H4 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson màu đen, biển kiểm soát 15A-125.52 do anh Nguyễn Đức T11, sinh năm 1972, trú tại số 12/108 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đứng tên chủ sở hữu.

Ngoài các tài sản, đồ vật khác đã thu giữ và các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của các bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an điều tra, xác minh xác định Phạm Văn H6, Phạm Văn K, Khả A Đ, Mai Ngọc H4, Nguyễn Văn H2 và Giàng A P1 đều ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị lớn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khả A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1 và Nguyễn Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Ngọc H4 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Quốc P4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17,

Điều 58, Điều 40, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Khà A Đ Tử hình, Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A P1 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn K Tử hình.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 20/2012/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo Phạm Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 40, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s, t khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H4 Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.6. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc P4 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H6, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020, bị cáo Ngô Quốc P4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/9/2020, bị cáo Khà A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2, Mai Ngọc H4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Khà A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2 rút đơn kháng cáo. Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo Mai Ngọc H4 và bị cáo Ngô Quốc P4 giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

Luật sư Phạm Hữu L1 bào chữa cho bị cáo Mai Ngọc H4 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra,

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn H3 bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc P4 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Hội đồng xét xử và thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Khà A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2 rút đơn kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Khà A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2.

Xét kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc H4, bị cáo Ngô Quốc P4 thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết; có căn cứ kết luận bị cáo Mai Ngọc H4 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Quốc P4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, không có chứng cứ, tài liệu mới để xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đề nghị giảm hình phạt của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các luật sư bào chữa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4 khai nhận: Ngày 07/12/2018, bị cáo Mai Ngọc H4 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson biển kiểm soát 15A-125.52 vận chuyển trái phép 926,7 gam Heroine, 1.003,8 gam Methamphetamine và 980,4 gam Ketamine được cất giấu trong ca pô, tại vị trí gần bình ắc quy xe ô tô cho bị cáo Phạm Văn H6 từ Thành phố Hồ Chí Minh ra đến khu vực xã TQ, huyện VT, tỉnh Thái Bình, thì bị bắt quả tang. Bị cáo Ngô Quốc P4 nhìn thấy bị cáo Phạm Văn H6 lấy 130,8 gam

Heroine và có xin H6 một ít để sử dụng, ngoài ra bị cáo còn mua 0,9 gam Methamphetamine cất giấu để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của bị cáo Mai Ngọc H4 vận chuyển trái phép 926,7 gam Heroine, 1.003,8 gam Methamphetamine và 980,4 gam Ketamine, tổng khối lượng là **2.910,9 gam** ma túy đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Ngô Quốc P4 tàng trữ trái phép 130,8 gam Heroine và 0,9 gam Methamphetamine, tổng khối lượng **131,7 gam** ma túy đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Mai Ngọc H4 phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Quốc P4 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở nhiều tỉnh khác nhau, số lượng ma túy các bị cáo mua bán, vận chuyển và tàng trữ là rất lớn, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, là nguồn gốc lây nhiễm căn bệnh HIV- AIDS và phát sinh những loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Ngọc H4 chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Ngô Quốc P4 đã bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 104/2005/HSST ngày 28/4/2005, bị cáo Ngô Quốc P4 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung với số tiền 4.950.000 đồng. Do đó, bị cáo Ngô Quốc P4 phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Ngọc H4 có bố đẻ là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Bằng khen của Bộ lao động thương binh và xã hội, của UBND thành phố Hải Phòng. Bị cáo Ngô Quốc P4 có thời gian tham gia

quân đội. Do đó, bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Ngọc H4 hình phạt tử hình và xử phạt bị cáo Ngô Quốc P4 20 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; mặt khác, số lượng ma túy các bị cáo phạm tội đặc biệt lớn, hành vi đặc biệt nghiêm trọng, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo cũng như trình bày của luật sư bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4 không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo H4, P4 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348 và điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo: Khả A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Khả A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2. Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đối với các bị cáo Khả A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với các bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4.

- Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc H4 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; bị cáo Ngô Quốc P4 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc H4 **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc P4 **20 (Hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2018.

3. Trong thời hạn 7 (Bảy) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Khả A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2, Mai Ngọc H4 được quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Khà A Đ, Phạm Văn K, Giàng A P1, Nguyễn Văn H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Mai Ngọc H4, Ngô Quốc P4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục T.H.A DS tỉnh Thái Bình;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Cường